

Số: 268/BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 11 năm 2018

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số:10970.....
	Ngày:29/11/18.....
	Chuyên:

BÁO CÁO

Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh năm 2018 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2019

Năm 2018 là năm bản lề thực hiện Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020. Để triển khai thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển năm 2018, ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các ngành, các cấp bám sát chủ đề trọng tâm năm 2018 của Chính phủ là “*Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả*” và của tỉnh là “*Tinh gọn tổ chức bộ máy, biên chế; nâng cao kỷ luật, kỷ cương, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; huy động nguồn lực xã hội; đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp*”. Tập trung xây dựng và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước 2018, Kết luận số 538-KL/TU ngày 05/12/2017 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ mười (khóa XIX), Nghị quyết số 50/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018. Nhờ sự nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị và của toàn dân, của cộng đồng doanh nghiệp, nên tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2018 đạt kết quả tích cực, quốc phòng, an ninh được giữ vững. Tại báo cáo này, UBND tỉnh kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành năm 2018 và xây dựng nhiệm vụ trọng tâm năm 2019 như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH NĂM 2018

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Về chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, kết luận của Chính phủ, Tỉnh ủy và HĐND tỉnh

Trên cơ sở Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước 2018, Kết luận số 538-KL/TU ngày 05/12/2017 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ mười (khóa XIX), Nghị quyết số 50/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 về nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu thực hiện nhiệm vụ phát triển

kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh năm 2018 và Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 về Chương trình công tác năm 2018. Theo đó, UBND tỉnh đã xác định mục tiêu tổng quát, các chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời xây dựng các nhóm nhiệm vụ, giải pháp cụ thể và tập trung chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện quyết liệt; kịp thời giao nhiệm vụ, chỉ đạo, đôn đốc các sở, ban ngành, các đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch hành động cụ thể, hàng tháng, hàng quý đánh giá tình hình thực hiện, báo cáo UBND tỉnh.

UBND tỉnh kịp thời chỉ đạo triển khai, báo cáo, đề xuất Chính phủ việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, đánh giá, dự báo tình hình, xây dựng kịch bản tăng trưởng kinh tế nhằm góp phần thực hiện tốt mục tiêu phát triển năm 2018 của cả nước.

Trong quá trình chỉ đạo, điều hành, UBND tỉnh tuân thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy, nghiêm túc triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo và chương trình công tác hàng quý, tháng, tuần của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy. Tập trung chỉ đạo, triển khai, đánh giá, báo cáo sơ kết 02 năm thực hiện 04 kết luận, 05 nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy khóa XIX. Đặc biệt, kịp thời xây dựng, trình Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (*Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017*), về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập (*Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017*), về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới (*Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017*), về công tác dân số trong tình hình mới (*Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017*) và các nghị quyết Hội nghị Trung ương 7, khóa XII. Trong đó, UBND tỉnh đã giao nhiệm vụ cụ thể, yêu cầu các ngành, các cấp triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc để thực hiện có hiệu quả.

Chủ động phối hợp với Thường trực HĐND tỉnh trong việc chuẩn bị chương trình, nội dung làm việc của các kỳ họp HĐND tỉnh. Công tác chuẩn bị dự thảo các nghị quyết trình HĐND tỉnh luôn được UBND tỉnh chú trọng về thời gian, nội dung, chất lượng, thực hiện đầy đủ các trình tự, thủ tục trước khi trình HĐND tỉnh theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Thực hiện Kế hoạch của HĐND tỉnh và tình hình thực tiễn phát sinh trong quá trình quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, UBND tỉnh xây dựng, trình HĐND tỉnh ban hành 29 nghị quyết tại kỳ họp thứ 9, 10, 11 và 10 Nghị quyết tại kỳ họp cuối năm.

Đã chỉ đạo các sở, ban ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc các kiến nghị sau giám sát của HĐND tỉnh, Thường trực và các Ban HĐND tỉnh, theo lộ trình thời gian và điều kiện thích hợp, tích cực giải quyết kiến nghị của cử tri và trả lời nghiêm

túc các nội dung chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh. Mặc dù UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo công tác chuẩn bị nội dung phục vụ kỳ họp HĐND tỉnh, thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị sau giám sát của HĐND tỉnh, Thường trực và các Ban HĐND tỉnh, kiến nghị của cử tri, ý kiến chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh nhưng có một số sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện còn chậm; một số vấn đề kiến nghị, bức xúc của cử tri chưa giải quyết dứt điểm. UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo để khắc phục vấn đề nêu trên.

2. Về thực hiện Quy chế làm việc của UBND tỉnh và Chương trình công tác năm 2018

Quy chế làm việc của UBND tỉnh được tổ chức thực hiện nghiêm túc, tập thể UBND tỉnh đã bám sát, triển khai quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh và các Ủy viên UBND tỉnh đã thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, chủ động trong điều hành xử lý công việc theo sự phân công; chỉ đạo các sở, ban ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc của UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh tích cực làm việc với Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan ở Trung ương để tranh thủ hỗ trợ về cơ chế, nguồn vốn, thúc đẩy tiến độ các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh.

Trong chỉ đạo, điều hành, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên UBND tỉnh đã bám sát chương trình công tác hằng tuần, tháng, quý, năm; tập trung các nhiệm vụ có trọng tâm, trọng điểm; thường xuyên đi công tác cơ sở; tổ chức Đoàn làm việc, kiểm tra thực tế tại các địa phương để đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội, định hướng phát triển kinh tế phù hợp với điều kiện của từng địa phương, chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng trong thời gian tới, đồng thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giải quyết kịp thời một số kiến nghị của địa phương.

Về Chương trình công tác năm 2018, đã được tập thể UBND tỉnh chủ động xây dựng sát thực tiễn, phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành. Trong đó, xác định và giao nhiệm vụ cụ thể đối với đồng chí Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, đề án của UBND tỉnh; chương trình công tác từng quý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chuẩn bị nội dung phục vụ các kỳ họp của HĐND tỉnh và chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trong từng quý. Đến nay, đã thực hiện cơ bản hoàn thành và đúng tiến độ phần lớn nội dung được xác định năm 2018.

UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo triển khai thực hiện, thể chế hóa, cụ thể hóa văn bản, quy định, chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương, của Tỉnh ủy và HĐND tỉnh; đồng thời chủ động, linh hoạt ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của địa phương. Đến ngày 20/11/2018, UBND tỉnh đã ban hành 35 quyết định quy phạm, 3.035 quyết định cá biệt, 18 chỉ thị, 333 thông báo, 7.070 công văn, 258 báo cáo, 70 giấy phép và một số văn bản khác.

3. Về tinh gọn tổ chức bộ máy, biên chế; nâng cao kỷ luật, kỷ cương, hiệu lực, hiệu quả hoạt động chỉ đạo, điều hành; huy động nguồn lực xã hội; đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp

UBND tỉnh quán triệt và nghiêm túc tổ chức thực hiện theo tinh thần chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Tỉnh ủy về nâng cao kỷ luật, kỷ cương, hiệu lực, hiệu quả hoạt động chỉ đạo, điều hành; huy động nguồn lực xã hội; đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp.

Đã xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập. Đến thời điểm đầu năm 2018, đã giảm được 15 đơn vị sự nghiệp công lập; đồng thời, thực hiện Kế hoạch số 126-KH/TU ngày 05/4/2018 của Tỉnh ủy, đến nay đã giảm thêm 37 đơn vị sự nghiệp công lập. Hầu hết các đơn vị sự nghiệp đều được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí theo quy định của Chính phủ. Theo đó, đã chuyển 11 đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên sang loại hình đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; chuyển 03 đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên sang loại hình đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên (*tự chủ 100% chi thường xuyên*); được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục 05 đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư để chuyển sang loại hình công ty cổ phần theo Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, giai đoạn 2015-2018, toàn tỉnh đã tinh giản 1.465 người (trong đó năm 2018 là 291 người).

Chỉ đạo theo dõi, tổng hợp, thống kê chặt chẽ tình hình thực hiện các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao. Do vậy, việc thực hiện các nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao các sở, ban ngành, địa phương chuyển biến tích cực, số nhiệm vụ quá hạn giảm rõ rệt; từng bước nâng cao kỷ luật, kỷ cương, hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước.

Nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, năm 2018 UBND tỉnh ban hành và triển khai Bộ chỉ số DDCI tỉnh Quảng Ngãi; đánh giá, công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2017 của các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố; rà soát chỉ đạo cụ thể từng nhiệm vụ và giải pháp, xác định trách nhiệm vụ cụ thể của từng cơ quan trong cải thiện chỉ số cải cách hành chính

Đã chỉ đạo đưa vào vận hành Trung tâm Hành chính công của tỉnh từ ngày 04/4/2018 theo đúng tiến độ; quy trình giải quyết hồ sơ TTHC công khai, minh bạch. Đến nay, đã tiếp nhận 15.416 hồ sơ; giải quyết 10.762 hồ sơ; tỷ lệ hồ sơ trả kết quả giải quyết trước hạn, đúng hạn trung bình đạt 95.5% (tăng khoảng 30% - 40% so với trước khi chưa đưa vào thực hiện tại Trung tâm); riêng đối với các hồ

sơ TTHC liên thông thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trong lĩnh vực: đầu tư, xây dựng, đất đai, khoáng sản, môi trường đã được kiểm soát chặt chẽ, xử lý nhanh hơn, phần lớn thời gian giải quyết được rút ngắn so với quy định, tỷ lệ giải quyết trước hạn và đúng hạn đạt khoảng 98% (tăng khoảng 30%). Tỷ lệ hài lòng của tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC tại Trung tâm qua khảo sát, đánh giá cho thấy đạt khá cao, ở mức 99%.

Trung tâm Hành chính công tỉnh bước đầu đã giải quyết TTHC nhanh gọn, đáp ứng được sự hài lòng của tổ chức, cá nhân; khẳng định sự đúng đắn về mục tiêu, quyết tâm của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về thành lập Trung tâm để phục vụ công tác cải cách TTHC của tỉnh, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, củng cố niềm tin của Nhân dân vào bộ máy chính quyền.

Thực hiện chủ đề năm 2018 của tỉnh, ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 22/02/2018 về việc đẩy mạnh thực hiện việc đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 03/4/2018 về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước để hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước tại tỉnh Quảng Ngãi. UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo triển khai quyết liệt các biện pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; chỉ đạo các ngành, các cấp tập trung tạo mọi điều kiện thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp; tổ chức Chương trình cà phê doanh nhân hàng tháng; đối thoại với doanh nghiệp hàng quý; tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp sớm hoàn thiện thủ tục, triển khai dự án. Đã phối hợp, hỗ trợ các nhà đầu tư đến tỉnh khảo sát, tìm kiếm cơ hội đầu tư, kinh doanh, trong đó có nhiều nhà đầu tư đến từ các nước như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Thái Lan... và các tập đoàn lớn trong nước như: FLC, Thái Group,... Tổ chức và tham gia nhiều cuộc xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận.

Đến cuối năm 2018, đã huy động tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn tỉnh khoảng 29.594 tỷ đồng, tăng 37% so với năm 2017, vượt kế hoạch đề ra (kế hoạch: 27.000-29.000 tỷ đồng). Trong đó, vốn nhà nước ước đạt 5.805 tỷ đồng; vốn ngoài nhà nước ước đạt 21.173 tỷ đồng, tăng 62,4%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt 2.616 tỷ đồng, tăng 50,9% so với năm 2017. Số doanh nghiệp thành lập mới đến ngày 31/10/2018 là 660 doanh nghiệp.

4. Về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh

Tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 được UBND tỉnh đánh giá cụ thể tại Báo cáo số 248/BC-UBND ngày 07/11/2018 trình HĐND tỉnh. Tại Báo cáo này, UBND tỉnh đánh giá chung và các chỉ tiêu chủ yếu theo Nghị quyết số 50/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 của HĐND tỉnh

Nhìn chung, kinh tế-xã hội của tỉnh năm 2018 đạt được nhiều kết quả vượt bậc. Hầu hết các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh đều đạt và vượt so

với kế hoạch đề ra (16/18 chỉ tiêu)¹. Phần lớn các sản phẩm công nghiệp đều tăng, trong đó, Nhà máy lọc dầu Dung Quất hoạt động vượt công suất (6,85 triệu tấn). Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng cao (9,6%); kim ngạch xuất khẩu vượt 20% và kim ngạch nhập khẩu vượt 19,1% kế hoạch; thu ngân sách đạt 133,4% dự toán; tín dụng ngân hàng ổn định, nợ xấu trong tầm kiểm soát. Công tác xúc tiến thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp ngày càng được đổi mới và hiệu quả. Công tác cải cách hành chính tiếp tục được quan tâm, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công bước đầu có kết quả. Đưa trung tâm hành chính công cấp tỉnh vào hoạt động, giải quyết một lượng lớn thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian phục vụ người dân và doanh nghiệp. Môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện, thu hút đầu tư vẫn được duy trì, doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng cao; đối thoại giữa chính quyền với doanh nghiệp được tăng cường, kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc tạo điều kiện để doanh nghiệp phát triển.

Công tác đến ơn đáp nghĩa, an sinh xã hội được quan tâm triển khai với nhiều hoạt động thiết thực, ý nghĩa; giáo dục và đào tạo tiếp tục được cải thiện chất lượng dạy và học; y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, tạo việc làm, văn hóa, thể dục thể thao tiếp tục đạt được những kết quả đáng ghi nhận; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững.

II. MỘT SỐ NỘI DUNG HẠN CHẾ, TỒN TẠI TRONG CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND TỈNH

Trong chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, bên cạnh những kết quả đạt được, còn một số hạn chế, yếu kém trên một số lĩnh vực như đã được nêu tại Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 và dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 của UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 12. Báo cáo này chỉ xin nêu một số tồn tại, hạn chế trong công tác chỉ đạo, điều hành:

1. Việc thực hiện Quy chế làm việc của UBND tỉnh và kỷ luật, kỷ cương hành chính có lúc, có nơi còn chưa nghiêm: Một số cơ quan, đơn vị chưa thực hiện đúng Quy chế làm việc của UBND tỉnh, chưa làm việc với các cơ quan, chuyên môn trước khi trình UBND tỉnh; một số trường hợp người đứng đầu cơ quan, đơn vị chưa chủ động trong giải quyết công việc dẫn đến tình trạng đùn đẩy trách nhiệm lên cấp trên giải quyết; công tác phối hợp xử lý công việc giữa các sở, ngành hiệu quả chưa cao; việc chấp hành chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh còn chậm.

2. Việc thực hiện Chương trình công tác của UBND tỉnh vẫn còn tình trạng đề nghị điều chỉnh thời hạn trình và thực hiện đề án, kế hoạch, cơ chế, chính sách,...

3. Quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực còn bất cập, nhất là về quy hoạch, đất đai, tài nguyên, khoáng sản. Công tác quản lý, giám sát khai thác khoáng sản còn lỏng lẻo; thiếu nhân lực, thiết bị theo dõi khối lượng khai thác;

¹ Còn 02 chỉ tiêu chưa đạt: cơ cấu kinh tế và tỷ lệ phát triển bảo hiểm xã hội.

chưa kiên quyết xử lý đối với các hành vi vi phạm Luật khoáng sản và những nội dung quy định trong Giấy phép khai thác.

Tình trạng ô nhiễm môi trường, nhất là ở khu vực biển, đảo chưa được cải thiện nhiều. Vấn đề vệ sinh môi trường liên quan việc vận chuyển, xử lý rác thải ở một số địa phương còn nhiều bất cập, chưa được xử lý dứt điểm.

4. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng mặc dù đã được tập trung chỉ đạo, nhưng vẫn còn gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án, nhất là các dự án trọng điểm.

5. Mặc dù UBND tỉnh đã chỉ đạo tập trung các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy doanh nghiệp phát triển, tuy nhiên công tác phối hợp, tổ chức thực hiện ở một số ngành, địa phương còn hạn chế, chưa bám sát tình hình triển khai dự án để hỗ trợ nhà đầu tư kịp thời giải quyết các vướng mắc, khó khăn. Cải cách thủ tục hành chính, tinh thần phục vụ doanh nghiệp, thu hút và hỗ trợ đầu tư có chuyển biến nhưng còn chậm, nhất là thủ tục liên quan đến đất đai.

6. Công tác quản lý, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách chưa chặt chẽ, chưa giải quyết xử lý triệt để các dự án chậm tiến độ theo quy định, ảnh hưởng đến niềm tin của người dân.

7. Công tác quản lý nhà nước trong các lĩnh vực văn hóa, xã hội vẫn còn bất cập, nhất là các vấn đề sau: Nhiều trường học có nguy cơ rớt chuẩn sau khi đánh giá, kiểm tra lại; chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế tuy có cải thiện nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của người dân, nhất là ở khu vực miền núi; thiếu hụt nguồn lao động có tay nghề để đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp; công tác giảm nghèo chưa thật sự bền vững; tỷ lệ hộ nghèo miền núi còn cao; sản phẩm du lịch ít đa dạng; khai thác, sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước chưa phát huy hiệu quả tốt; ứng dụng đề tài khoa học và công nghệ mang lại hiệu quả chưa cao; phần lớn các địa phương chưa chủ động đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cần thiết phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội.

8. Việc sắp xếp các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện và các tổ chức bên trong chưa được tinh gọn. Tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập còn công kênh, nhiều đầu mối, mức độ tự chủ về tài chính chưa cao; chất lượng dịch vụ nhìn chung còn yếu kém. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chưa đồng đều; một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức tinh thần trách nhiệm chưa cao, thậm chí còn yếu, nhất là năng lực phát hiện, chủ động tham mưu giải quyết vấn đề; ý thức, trách nhiệm, thái độ ứng xử phục vụ người dân và doanh nghiệp chưa đúng mực, còn có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực. Công tác thanh tra công vụ, xử lý vi phạm chưa kịp thời.

9. Công tác phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc chưa được quan tâm đúng mức, nhất là việc tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia đấu tranh, tố giác tội phạm.

Những tồn tại, hạn chế nêu trên một phần do nguyên nhân khách quan nhưng nguyên nhân chủ quan vẫn là chủ yếu. Tinh thần trách nhiệm trong triển khai chỉ đạo, điều hành của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh ở một số sở, ngành, địa phương chưa được quyết liệt; người đứng đầu đơn vị còn chưa sâu sát, thiếu đôn đốc, kiểm tra; trách nhiệm trong phối hợp xử lý công việc và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách còn chưa chặt chẽ, còn tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm; ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức chưa cao, thiếu chủ động trong nghiên cứu, phát hiện, đề xuất, tham mưu.

Tập thể lãnh đạo UBND tỉnh nhận thức sâu sắc các mặt tồn tại và yếu kém chủ yếu nêu trên, đặc biệt là những tồn tại, khuyết điểm do nguyên nhân chủ quan. UBND tỉnh sẽ tiếp tục có biện pháp khắc phục và đổi mới hoạt động nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của bộ máy nhà nước, phấn đấu thực hiện đạt và vượt mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong năm 2019 và những năm tiếp theo.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH NĂM 2019

Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu để thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 đã được UBND tỉnh xác định cụ thể tại Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh năm 2018 và nhiệm vụ năm 2019 trình HĐND tỉnh. Tại Báo cáo này, UBND tỉnh xác định những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện chỉ đạo, điều hành để phấn đấu hoàn thành đạt các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đề ra trong năm 2019, cụ thể như sau:

1. Tuân thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chính phủ, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; tranh thủ sự ủng hộ của các Bộ, ngành Trung ương; tăng cường sự phối hợp với Thường trực HĐND tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

2. Tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành bằng những việc làm cụ thể, có tính đột phá để đạt được hiệu quả thực chất. Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2019; thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của UBND tỉnh. Phát huy những kết quả đạt được, kịp thời khắc phục những hạn chế, tồn tại để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; tiếp tục giữ vững sự thống nhất cao trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, phát huy sức mạnh tập thể, đề cao vai trò, trách nhiệm của từng thành viên UBND tỉnh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

3. Tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 16/11/2016 và Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 13/6/2014 của Tỉnh ủy, Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 của UBND tỉnh về chấn chỉnh, kỷ luật kỷ cương hành chính. Tăng cường kiểm tra, giám sát các sở, ban ngành, địa phương trong việc thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện các nội dung chỉ đạo của UBND

tính; thực hiện nghiêm chế tài đối với các trường hợp vi phạm theo Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND của UBND tỉnh nhằm nâng cao chất lượng tham mưu và đảm bảo tiến độ thời gian theo quy định; tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định số 306-QĐ/TU ngày 25/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

4. Căn cứ các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ theo các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, đặc biệt là Nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 để xây dựng chương trình, kế hoạch hành động, giải pháp cụ thể, xác định rõ trách nhiệm, tiến độ hoàn thành của từng nhiệm vụ, tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ, tạo chuyển biến rõ nét trong từng ngành, từng lĩnh vực; quyết tâm phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế, phát triển văn hóa, đảm bảo an sinh xã hội năm 2019 được HĐND tỉnh quyết định.

5. Tiếp tục chỉ đạo, xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc về bồi thường, giải phóng mặt bằng, thúc đẩy triển khai các dự án: Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất, Nâng cấp mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Khu đô thị công nghiệp Dung Quất, Khu Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ VSIP, các dự án Nhà máy điện tuabin khí hỗn hợp Dung Quất I, III và Cơ sở hạ tầng dùng chung thuộc quy hoạch Trung tâm Điện lực Dung Quất...

Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ hoàn thành đưa vào sử dụng các dự án lớn góp phần phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh như: Đường tránh lũ cứu nạn cứu hộ các huyện vùng Tây Quảng Ngãi, cầu Cửa Đại, cảng Bến Đình... Đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm như: Đập dâng hạ lưu sông Trà Khúc; kè chắn cát cảng Dung Quất (giai đoạn 2); các tuyến đê huyện Bình Sơn: Đập ngăn mặn Trà Bồng, đập ngăn mặn Bình Nguyên và Bình Phước... Triển khai đầu tư Tuyến đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh giai đoạn 2a; đường nối cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong giai đoạn 1....

6. Tổ chức thực hiện nghiêm quy định về đánh giá, xác định trữ lượng; đẩy mạnh đấu giá quyền khai thác tài nguyên, khoáng sản (cát, đá, sỏi,...) và quyền sử dụng đất; rà soát, kiểm tra, xử lý các mỏ khoáng sản thực hiện không đúng quy định về khai thác, phục hồi môi trường. Xây dựng cơ sở dữ liệu theo dõi, giám sát chặt chẽ có hiệu quả quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

7. Triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách vào thực tiễn đời sống; đồng thời tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển sản xuất; tổ chức đối thoại với doanh nghiệp để tháo gỡ mọi rào cản, vướng mắc, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, công khai, minh bạch, nhất là trong các lĩnh vực về đầu tư, kinh doanh, xây dựng, đất đai, đầu tư công, quy hoạch, môi trường. Đổi mới công tác xúc tiến đầu tư theo hướng ưu tiên thực hiện nhiệm vụ tư vấn, hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện các thủ tục liên quan đến việc

đầu tư nhanh gọn, kịp thời; đồng thời đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại ở các nước phát triển.

Tổ chức kiểm tra, rà soát việc triển khai thực hiện tất cả các dự án đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước đã được cấp quyết định chủ trương đầu tư và các dự án đã được cho phép nghiên cứu khảo sát; kiên quyết xử lý, thu hồi các dự án đã quá thời gian thực hiện theo quy định; tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư ngoài ngân sách.

8. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hiệu quả; tổ chức triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số PAR INDEX và chỉ số PAPI; cắt giảm các cuộc họp, báo cáo, giấy tờ hành chính không cần thiết. Đưa phần lớn các thủ tục hành chính vào thực hiện tại Trung tâm hành chính công tinh với mục tiêu “Công khai - Minh bạch - Chất lượng - Đúng hẹn” trong giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện nghiêm túc quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức về việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

9. Bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, an toàn xã hội và bảo vệ môi trường, kịp thời đấu tranh, ngăn chặn các tệ nạn xã hội; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra phòng chống cháy, nổ, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm; tăng cường hoạt động nắm bắt tình hình, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra, nhất là đối với các vấn đề dư luận xã hội quan tâm.

Trên đây là báo cáo của UBND tỉnh về công tác chỉ đạo, điều hành năm 2018 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2019, kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PT-TH tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, Thhtlvan309.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Ngọc Căng